

HÀNH TRÌNH REDD+ TẠI VIỆT NAM

Số 4/2025

Giới thiệu tổng quan

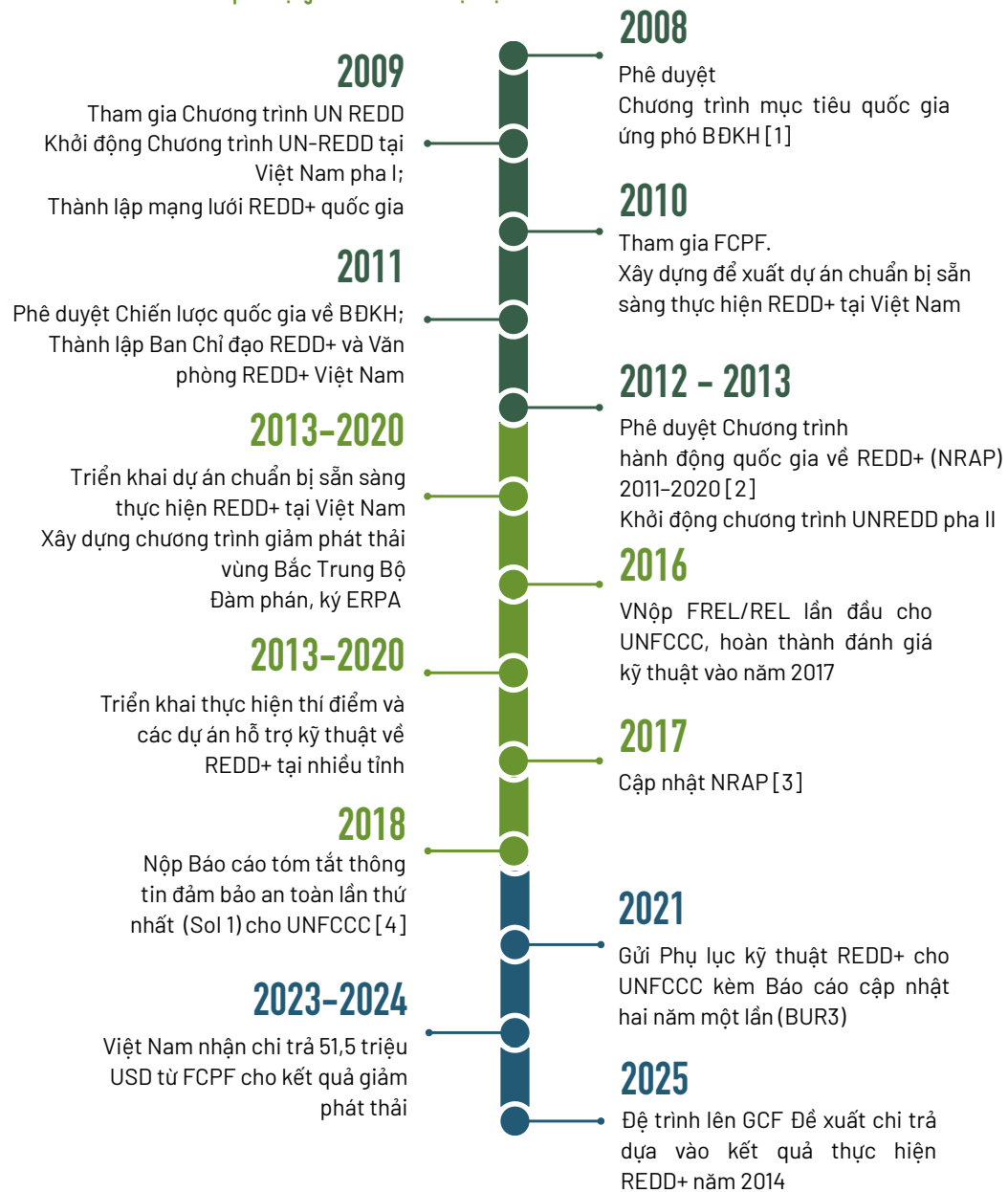
Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam cập nhật năm 2022 phù hợp với Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Theo đó, đến năm 2030 lĩnh vực lâm nghiệp đóng góp giảm 32,5 triệu tấn CO₂tđ bằng nguồn lực trong nước và có thể lên đến 46,6 triệu tấn CO₂tđ nếu có thêm hỗ trợ của quốc tế. Triển khai các hoạt động giảm phát thải thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (Sáng kiến REDD+) là một trong các giải pháp quan trọng nhằm đạt mục tiêu này.

Việt Nam là một trong các quốc gia trong khu vực tích cực triển khai REDD+. Với sự hỗ trợ của quốc tế, nhất là Chương trình UN REDD và Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp (FCPF), Việt Nam đã hoàn thành các điều kiện kỹ thuật và thể chế quan trọng để sẵn sàng tiếp cận các nguồn chi trả dựa vào kết quả thực hiện REDD+ như Quỹ Khí hậu xanh (GCF), Quỹ đối tác các-bon trong Lâm nghiệp (FCPF), Liên minh giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF). Theo đó, Việt Nam đã xây dựng, đàm phán, ký kết, triển khai Thỏa thuận chi trả giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) với FCPF thông qua Ngân hàng Thế giới vào năm 2020. Đến nay, Việt Nam là nước đầu tiên hoàn thành chuyển nhượng 10,3 triệu tín chỉ giảm phát thải cho FCPF.

Trên bối cảnh đó, bản tin này sẽ đưa người đọc nhìn lại chặng đường hơn 15 năm triển khai REDD+ tại Việt Nam. Qua đó, bản tin sẽ đưa ra cái nhìn sâu sắc về cách Việt Nam đã và đang tận dụng những lợi thế của mình từ những ngày đầu của REDD+ cho đến nay - khi Việt Nam đang ở một vị trí với nhiều tiềm năng huy động đầu tư vào các dự án, chương trình REDD+ nói riêng và thị trường các-bon trong nước nói chung trong tương lai.

Quá trình thực hiện REDD+ tại Việt Nam

Hình 1: Các dấu mốc quan trọng nhất của REDD+ tại Việt Nam



¹Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu

²Quyết định số 799/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về "Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng" giai đoạn 2011 - 2020

³Quyết định số 419/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng; bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030

⁴<https://vnforest.gov.vn/wp-content/uploads/2025/05/10.-Vietnam-SOL-1.pdf>

Theo khuôn khổ UNFCCC và Khung Warsaw cho REDD+, một lộ trình phát triển REDD+ theo ba giai đoạn đã được đưa ra, gồm có: Chuẩn bị sẵn sàng (Chuẩn bị), Thực hiện, và Chi trả dựa trên kết quả. Cho đến nay, Việt Nam có thể coi là đã tiến tới giai đoạn Chi trả dựa trên kết quả. Xuyên suốt 15 năm xây dựng và thực hiện các hoạt động REDD+, Việt Nam đã chứng kiến sự tham gia và đồng hành của nhiều bên và đối tác quốc tế, với các tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế tài chính vượt khỏi Khuôn khổ UNFCCC. Vì vậy, khó có thể phân tách rõ ràng 3 giai đoạn của REDD+ tại Việt Nam, tuy có thể nhận định sơ bộ dựa trên các hoạt động chính và các dấu mốc như Hình 1.

Từ 2009 đến 2012, các nỗ lực từ chính phủ và các hỗ trợ quốc tế chủ yếu tập trung vào xây dựng những bước đi ban đầu: tăng cường thể chế và xây dựng năng lực cho các tổ chức có liên quan ở cả cấp trung ương và địa phương (sắp xếp về mặt tổ chức, chuẩn bị luật pháp và pháp chế hiệu quả và phù hợp; phát triển chiến lược REDD+ quốc gia và Chương trình hành động REDD+ quốc gia, phát triển những kịch bản tham chiếu; thiết kế MRV; bên cạnh những yếu tố về năng lực khác).

Từ 2013 đến 2018, rất nhiều chính sách liên quan đến REDD+ đã được ban hành để tăng cường khung pháp lý, từ các công cụ củng cố cấu trúc thể chế đến các chính sách hạn chế mất rừng. Việt Nam đã tích cực tiến hành đánh giá kết quả thực hiện NRAP giai đoạn 1, nộp báo cáo FREL/REL vào năm 2016 (hoàn thành đánh giá kỹ thuật vào năm 2017), cập nhật NRAP tầm nhìn tới 2030 vào năm 2017, và nộp báo cáo Tóm Tắt lần thứ nhất về Đảm bảo an toàn REDD+ (Sol 1) vào năm 2018. Đáng chú ý là, so với NRAP đầu tiên, NRAP cập nhật đã sử dụng các chính sách và các biện pháp (PAM) một cách rõ ràng để giải quyết các nguyên nhân của mất rừng cũng như một cơ chế giám sát và đánh giá việc thực hiện NRAP minh bạch hơn, thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong cam kết thực hiện REDD+. Giai đoạn này cũng là thời điểm để Việt Nam xây dựng năng lực cần thiết cho các bên liên quan và nâng cao năng lực triển khai REDD+ ở các cấp dưới quốc gia.

Cụ thể, với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các đối tác quốc tế (chủ yếu đến từ UNREDD+, FCPF, JICA, USAID,...), Việt Nam khuyến khích việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (Provincial REDD+ Action Plan, PRAP). Hai mươi tỉnh đã ban hành PRAP, bao gồm Lâm Đồng, Cà Mau, Bình Thuận, Hà Tĩnh, Bắc Kạn và Lào Cai, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu, Sơn La, Đắk Nông, Kon Tum, Đồng Nai [5]. Với nhiều nỗ lực trong nước và hỗ trợ từ quốc tế, tới cuối năm 2018, Việt Nam chính thức là nước đầu tiên trong khu vực châu Á Thái Bình Dương hoàn thiện bốn trụ cột của REDD+ (theo Khung Warsaw cho REDD+[6]), đồng thời đạt yêu cầu Đảm bảo an toàn REDD+ theo Khuôn khổ UNFCCC, còn gọi là tiêu chuẩn an toàn Cancun (UN-REDD, 2019).

Sau thời gian dài xây dựng Chương trình giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã đàm phán và ký ERPA đầu tiên với Quỹ Đối tác Các-bon Lâm nghiệp (FCPF), thông qua Ngân hàng thế giới vào năm 2020, kết quả giảm phát thải được tính trong giai đoạn 2018-2024. Thông qua ERPA đầu tiên này, Việt Nam đã phát hành 16,21 triệu tín chỉ giảm phát thải; sau khi chuyển nhượng 10,3 triệu tín chỉ cho FCPF (với tổng giá trị là 51,5 triệu USD), Việt Nam hiện có 5,91 triệu tín chỉ dôi dư. Với kinh nghiệm và kết quả sẵn có từ ERPA này, Việt Nam đề xuất Chương trình giảm phát thải khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, ký Ý định thư với Liên minh giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp (LEAF) thông qua Tổ chức tăng cường tài chính lâm nghiệp (Emergent), dự kiến chuyển nhượng 5,15 triệu tín chỉ giảm phát thải theo tiêu chuẩn TREES [7]. Hiện nay, Việt Nam đang tích cực chuẩn bị đàm phán các điều kiện cần thiết để đàm phán ERPA với Emergent.

⁵Cần lưu ý rằng, các tổ chức như UN-REDD, FCPF, JICA, USAID đều là các tổ chức đã đồng hành cùng Việt Nam từ giai đoạn Chuẩn bị cho tới các giai đoạn thực hiện và chi trả dựa trên kết quả, nên nhiều tài liệu dự án/chương trình đăng tải bài các tổ chức này có thể dùng từ "Chuẩn bị" hoặc "Sẵn sàng" để mô tả về các dự án/chương trình thí điểm tại các tỉnh này, bởi đây vẫn là các hoạt động giúp các tỉnh chuẩn bị, nâng cao năng lực để triển khai NRAP và đóng góp vào NDC quốc gia sau này.

⁶Tham khảo bản tin số 2

⁷Tiêu chuẩn xuất sắc về môi trường REDD+ do ART quản lý (<https://www.artredd.org/trees/>)



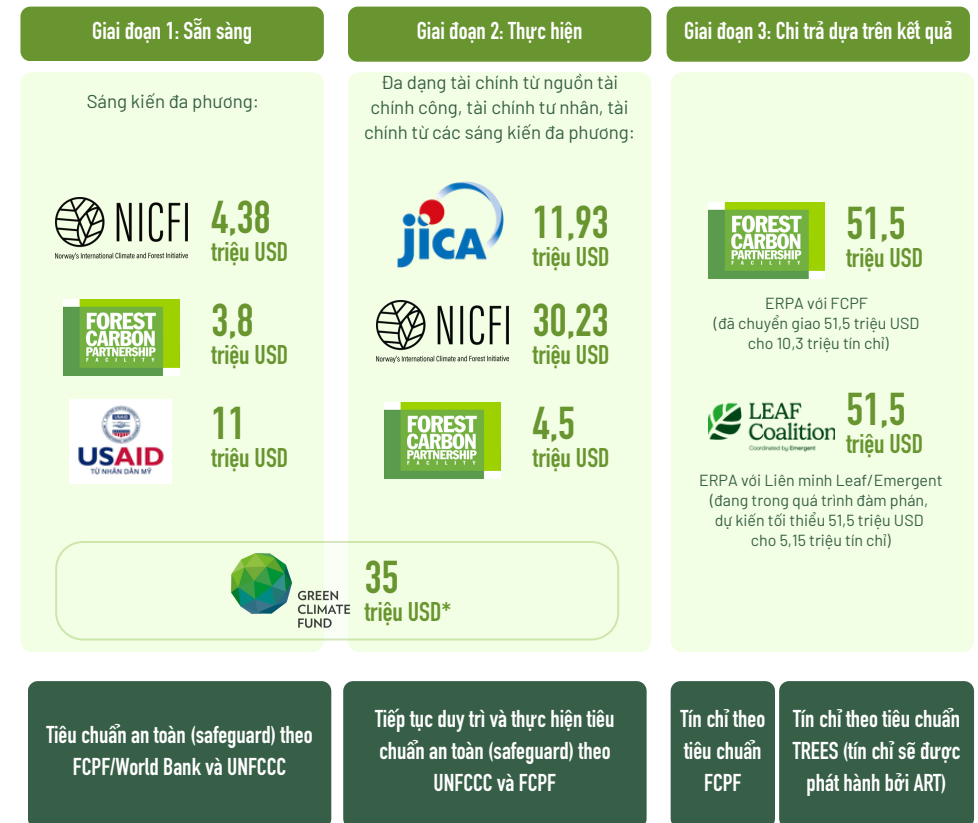
Hỗ trợ quốc tế – yếu tố quan trọng cho việc triển khai REDD+ tại Việt Nam

Cần lưu ý rằng, ba giai đoạn REDD+ không phải là một quá trình tuần tự. Điều này có nghĩa là, việc hoàn thành bốn trụ cột của REDD+ để tiếp nhận tài chính dựa trên kết quả không hạn chế Việt Nam nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ quốc tế để tiếp tục triển khai tăng cường năng lực và thể chế trong giai đoạn hiện nay, điển hình là Dự án giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ (RECAF) [8] được GCF được phê duyệt vào tháng 10/2024 là một minh chứng mới nhất cho việc này. Dự án này tập trung vào việc hỗ trợ cập nhật và cải thiện hệ thống chính sách, thể chế quốc gia cũng như năng lực kỹ thuật liên quan đến REDD+ để giúp Việt Nam sẵn sàng bắt kịp các yêu cầu từ các nhà đầu tư tiềm năng cho các ERPA trong tương lai. Ngoài ra, với nguồn vốn vay từ IFAD⁸ dự án này cũng sẽ hỗ trợ các tỉnh Tây Nguyên, ven biển miền trung trong việc bảo vệ rừng tự nhiên, thúc đẩy các sáng kiến quản lý rừng bền vững từ cơ sở, thông qua việc huy động tài chính và hợp tác từ khối công-tư để phát triển các chuỗi ngành hàng không tổn hại đến rừng, đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ sản xuất, tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ rừng.

Từ 2009 đến nay, Việt Nam đã thực hiện rất nhiều các chương trình/dự án thí điểm REDD+, nhằm xây dựng chính sách, thể chế, kỹ thuật và nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành từ trung ương tới địa phương cùng toàn thể cộng đồng, người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng cũng như xây dựng các chương trình giảm phát thải để tiếp nhận nguồn lực chi trả kết quả thực hiện REDD+. Việt Nam đã tiếp nhận khoảng 84,31 triệu USD cho hoạt động chuẩn bị cho REDD+[9] (Hình 2), chủ yếu thông qua các Sáng kiến đa phương như UNREDD, FCPF và các tổ chức quốc tế như JICA, USAID, WWF... Trong đó, kết quả từ các dự án tài trợ bởi UNREDD và FCPF (Hình 2) là đầu vào quan trọng nhất cho những thành công của giai đoạn tiếp nhận chi trả dựa trên kết quả từ GCF, FCPF và LEAF sau này.

Có thể thấy, Việt Nam đã chuẩn bị cho quá trình đa dạng hoá tài chính REDD+ theo định hướng phát triển tín chỉ JREDD+ (tín chỉ các-bon REDD+ theo quy mô lớn [10]) từ trước khi kết thúc chương trình UN-REDD pha 2, thông qua việc phát triển chương trình giảm phát thải vùng Bắc Trung Bộ từ năm 2014 và Chương trình giảm phát thải vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ từ năm 2021.

Hình 2. Một số nguồn tài chính quan trọng cho REDD+ tại Việt Nam qua ba pha



*cho hoạt động cải thiện và quản lý đất-rừng bền vững, gồm các hoạt động thuộc Giai đoạn I và II)

Hiện nay, theo định hướng phát triển thị trường các-bon trong nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang khẩn trương chuẩn bị các điều kiện thể chế và kỹ thuật để chuẩn bị trao đổi, chuyển nhượng tín chỉ các-bon tại thị trường trong nước thông qua việc xây dựng Nghị định quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng và Tiêu chuẩn các-bon rừng Việt Nam.

⁸ <https://www.greenclimate.fund/project/fp250>

⁹ <https://www.forest-trends.org/publications/vietnam-mapping-redd-finance-flows-2009-2012/>

¹⁰ Đọc thêm nội dung về JREDD+ tại bản tin số 2: <https://mresourcesgovernance.org/2025/05/28/tin-chi-cac-bon-tu-cac-chuong-trinh-du-an-iredd/>

Cơ hội và thách thức cho REDD+ tại Việt Nam trong tương lai

Cơ hội



- Với lợi thế là một nước có hệ thống chính trị và xã hội ổn định cũng như việc thúc đẩy hoàn thiện thể chế, chính sách và năng lực, đồng thời được sự ủng hộ của cộng đồng người dân sống phụ thuộc vào rừng, Việt Nam có tính hấp dẫn cao đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Đây sẽ là cơ hội tốt cho Việt Nam để tiếp tục tận dụng kết quả từ các hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao năng lực và tham gia phối hợp của các bên liên quan để tăng cường tính minh bạch và lợi ích từ rừng cho cộng đồng.



- Việt Nam nhận được sự hỗ trợ của quốc tế để triển khai chương trình giảm phát thải từ REDD+ theo quy mô lớn (JREDD) tại khu vực Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Trung Bộ có thể tạo ra được lượng tín chỉ giảm phát thải REDD+ lớn nhằm tiếp cận các nguồn chi trả dựa vào kết quả từ quốc tế thông qua việc đàm phán, ký các ERPA, đồng thời lượng tín chỉ dư thừa sẽ là nguồn cung cấp tín chỉ lớn cho thị trường các-bon trong nước trong giai đoạn thí điểm.



- Việc tăng tỷ lệ sử dụng tín chỉ carbon để bù trừ cho lượng hạn ngạch phát thải vượt mức của các cơ sở lên 30% theo Nghị định 119/2025/NĐ-CP đã tạo thuận lợi giúp tăng nguồn cầu đối với tín chỉ các-bon rừng.

Thách thức



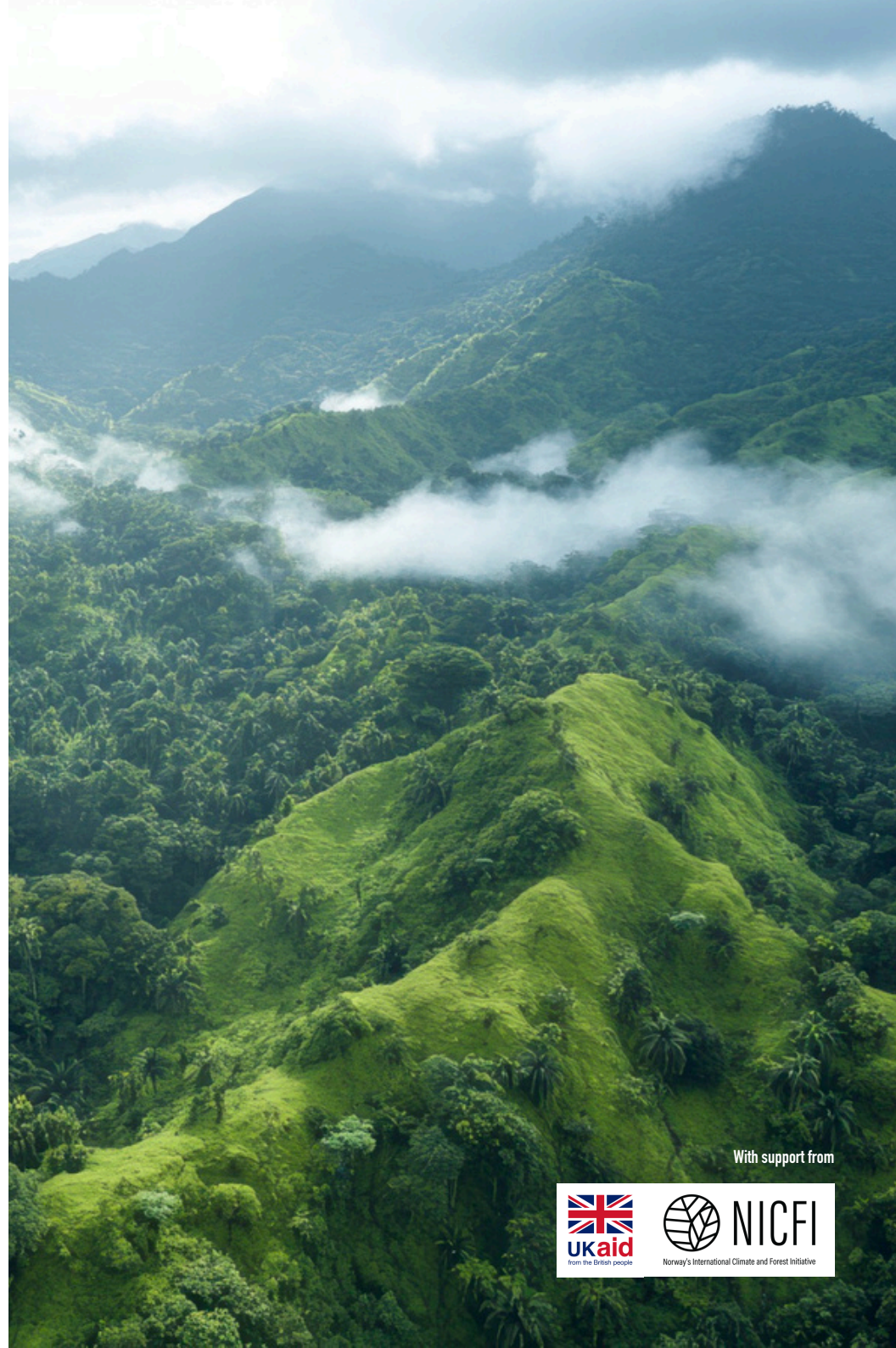
- Tín chỉ giảm phát thải từ REDD+ sẽ giảm khi cập nhật giai đoạn tham chiếu mới nhất, trong khi tín chỉ tăng hấp thụ từ REDD+ đòi hỏi phải tăng nguồn lực đầu tư cũng như đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của tiêu chuẩn các-bon để tạo ra tín chỉ.



- Với định hướng phát triển thị trường các-bon trong nước có thể sẽ làm giảm nguồn lực hỗ trợ quốc tế đối với ngành lâm nghiệp trong việc hỗ trợ xây dựng và phát triển các dự án các-bon rừng.



- Mặc dù sàn giao dịch các-bon trong nước đang được khẩn trương chuẩn bị để ra mắt vào năm 2025 nhưng chưa có số liệu về nhu cầu sử dụng tín chỉ để bù trừ lượng phát thải vượt quá hạn ngạch và sử dụng tín chỉ cho cam kết tự nguyện cũng như chưa có cơ chế định giá tín chỉ các-bon để việc trao đổi, chuyển nhượng tín chỉ các-bon tại thị trường trong nước thực sự đảm bảo mức giá có lợi đối với tín chỉ các-bon rừng.



With support from



NICFI

Norway's International Climate and Forest Initiative